

UBND XÃ ĐÌNH LẬP**Phục lục II.1****Thống kê thực trạng thôn trên địa bàn xã Đình Lập***(Kèm Đề án số 1168/ĐA-UBND ngày 23/6/2026 của UBND xã)*

TT	Thôn	Số hộ gia đình	Thôn ĐBK	Hiện trạng sáp nhập (đã sáp nhập năm nào)	Ghi chú
1	Thôn 1	114			
2	Thôn 2	155			
3	Thôn 3	184			
4	Thôn 4	174			
5	Thôn 5	135			
6	Thôn 6	126			
7	Thôn 7	227			
8	Thôn 8	127			
9	Thôn Phật Chỉ	97			
10	Thôn Khe Mạ	90		2018 (Sáp nhập thôn Khe Mạ và thôn Kéo Khuế thành thôn Khe Mạ)	
11	Thôn Bình Chương 1	115			

TT	Thôn	Số hộ gia đình	Thôn ĐBKK	Hiện trạng sáp nhập (đã sáp nhập năm nào)	Ghi chú
12	Thôn Bình Chương 2	64			
13	Thôn Còn Áng	42	ĐBKK		
14	Thôn Pò Tấu	34			
15	Thôn Còn Đuống	94			
16	Thôn Kim Quán	116			
17	Thôn Tà Hón	106		2020 (Sáp nhập thôn Tà Hón và thôn Còn Mò thành thôn Tà Hón)	
18	Thôn Bản Chuông	51			
19	Thôn Nà Pá	81			
20	Thôn Còn Sung	64			
21	Thôn Khe Pùng	35	ĐBKK		
22	Thôn Còn Quan	27			
23	Thôn Pò Khoang	23			

TT	Thôn	Số hộ gia đình	Thôn ĐBK	Hiện trạng sáp nhập (đã sáp nhập năm nào)	Ghi chú
24	Thôn Ngàn Chả	20	ĐBK		
25	Thôn Quyết Tiến	95		2018 (Sáp nhập thôn Pàn Mò và thôn Pò Mát thành thôn Quyết Tiến)	
26	Thôn Khe Vuông	45			

UBND XÃ ĐÌNH LẬP

Phục lục II.2

**Thống kê thôn chưa đạt tiêu chí quy mô số hộ gia đình
trên địa bàn xã Đình Lập**

(Kèm Đề án số 1168/ĐA-UBND ngày 23/6/2026 của UBND xã)

TT	Thôn	Số hộ gia đình	Thôn ĐBKK	Thôn biên giới (địa bàn thôn tiếp giáp trực tiếp với đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc)	Phương án đề xuất sáp nhập*	Dự kiến lộ trình sáp nhập
1	Thôn 1	114			Thực hiện sáp nhập	2026
2	Thôn 5	135			Thực hiện sáp nhập	2026
3	Thôn 6	126			Thực hiện sáp nhập	2026
4	Thôn 8	127			Thực hiện sáp nhập	2026
5	Thôn Phật Chỉ	97			Thực hiện sáp nhập	2026
6	Thôn Khe Mạ	90			Thực hiện sáp nhập	2026

TT	Thôn	Số hộ gia đình	Thôn ĐBKK	Thôn biên giới (địa bàn thôn tiếp giáp trực tiếp với đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc)	Phương án đề xuất sáp nhập*	Dự kiến lộ trình sáp nhập
7	Thôn Bình Chương 1	115			Thực hiện sáp nhập	2026
8	Thôn Bình Chương 2	64			Thực hiện sáp nhập	2026
9	Thôn Còn Áng	42	ĐBKK		Thực hiện sáp nhập	2026
10	Thôn Pò Tầu	34			Thực hiện sáp nhập	2026
11	Thôn Còn Đuống	94			Thực hiện sáp nhập	2026
12	Thôn Kim Quán	116			Thực hiện sáp nhập	2026
13	Thôn Tà Hón	106			Thực hiện sáp nhập	2026
14	Thôn Bản Chuông	51			Thực hiện sáp nhập	2026
15	Thôn Nà Pá	81			Thực hiện sáp nhập	2026

TT	Thôn	Số hộ gia đình	Thôn ĐBKK	Thôn biên giới (địa bàn thôn tiếp giáp trực tiếp với đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc)	Phương án đề xuất sáp nhập*	Dự kiến lộ trình sáp nhập
16	Thôn Còn Sung	64			Thực hiện sáp nhập	2026
17	Thôn Khe Pùng	35	ĐBKK		Thực hiện sáp nhập	2026
18	Thôn Còn Quan	27			Thực hiện sáp nhập	2026
19	Thôn Pò Khoang	23			Thực hiện sáp nhập	2026
20	Thôn Ngàn Chả	20	ĐBKK		Thực hiện sáp nhập	2026
21	Thôn Quyết Tiến	95			Thực hiện sáp nhập	2026
22	Thôn Khe Vuông	45			Thực hiện sáp nhập	2026

Giải trình ý do không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại (nếu có)

Giải trình ý do không thực hiện sắp xếp, tổ chức lại (nếu có)

UBND XÃ ĐÌNH LẬP**Phục lục II.3****Phương án sáp nhập thôn trên địa bàn xã Đình Lập***(Kèm Đề án số 1168/ĐA-UBND ngày 23/6/2026 của UBND xã)*

TT	THÔN THỰC HIỆN SÁP NHẬP				THÔN MỚI HÌNH THÀNH SAU SÁP NHẬP, ĐẶT TÊN				Nêu lý do các thôn sau sáp nhập chưa đảm bảo tiêu chí số hộ gia đình theo quy định	Ghi chú
	Thôn	Số hộ gia đình	Thôn ĐBKK, Thôn biên giới	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	TT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Thôn ĐBKK, Thôn biên giới		
1	Thôn 1	114		Sắp xếp 02 thôn: thôn 1 và thôn 8 thành 01 thôn mới	1	Thôn Tân Tiến	241			
2	Thôn 8	127								
4	Thôn Khe Vuông	45		Sắp xếp 02 thôn: thôn Khe Vuông và thôn Quyết Tiến thành 01 thôn mới	2	Thôn Quyết Tiến	141		Sau sáp nhập chưa đảm bảo 150 hộ do địa bàn rộng, dân cư phân tán không tập trung, giao thông đi lại khó khăn. Khoảng cách với thôn liền kề khoảng 10km, nếu sáp nhập thêm sẽ ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.	
5	Thôn Quyết Tiến	96								
6	Thôn 5	135		Thực hiện sắp xếp thôn: thôn 5, thôn 6, và một phần thôn 7 (54 hộ) thành 01 thôn mới	3	Thôn Bình An	315			
7	Thôn 6	126								
8	Thôn 7	54								
9	Thôn Còn Đuống	94		Sắp xếp 02 thôn: thôn Còn Đuống	4	Thôn Kim	210			

TT	THÔN THỰC HIỆN SÁP NHẬP				THÔN MỚI HÌNH THÀNH SAU SÁP NHẬP, ĐẶT TÊN				Nêu lý do các thôn sau sáp nhập chưa đảm bảo tiêu chí số hộ gia đình theo quy định	Ghi chú
	Thôn	Số hộ gia đình	Thôn ĐBKK, Thôn biên giới	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	TT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Thôn ĐBKK, Thôn biên giới		
10	Thôn Kim Quán	116		và thôn Kim Quán thành 01 thôn mới	4	Quán	210			
11	Thôn Tà Hón	106		Sắp xếp 02 thôn: thôn Tà Hón và thôn Bàn Chuông thành 01 thôn mới	5	Thôn Tà Hón	157			
12	Thôn Bàn Chuông	51								
13	Thôn Nà Pá	81		Sáp nhập 02 thôn: thôn Nà Pá và thôn Còn Sung thành 01 thôn mới	6	Thôn Nà Pá	164	ĐBKK	Tách thôn Khe Pùng (35 hộ) chuyển về thôn (Còn Sung + Nà Pá) 19 hộ với 94 nhân khẩu; chuyển về thôn (Còn Quan + Pò Khoang + Ngàn Chả) 16 hộ với 57 nhân khẩu	
14	Thôn Còn Sung	64								
15	Thôn Khe Pùng	35	Thôn ĐBKK							
16	Thôn Còn Quan	27		Sáp nhập 03 thôn: thôn Còn Quan, thôn Pò Khoang và thôn Ngàn Chả thành 01 thôn mới	7	Thôn Yên Vượng	86	ĐBKK	Sau sáp nhập chưa đảm bảo 150 hộ do địa bàn rộng, dân cư phân tán không tập trung, giao thông đi lại khó khăn. Khoảng cách với thôn liền kề khoảng 10km, nếu sáp nhập thêm sẽ ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.	
17	Thôn Pò Khoang	23								
18	Thôn Ngàn Chả	20	Thôn ĐBKK							

TT	THÔN THỰC HIỆN SÁP NHẬP				THÔN MỚI HÌNH THÀNH SAU SÁP NHẬP, ĐẶT TÊN				Nêu lý do các thôn sau sáp nhập chưa đảm bảo tiêu chí số hộ gia đình theo quy định	Ghi chú
	Thôn	Số hộ gia đình	Thôn ĐBKK, Thôn biên giới	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	TT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Thôn ĐBKK, Thôn biên giới		
19	Thôn Phật Chi	97		Sắp xếp 02 thôn: thôn Phật Chi và thôn Khe Mạ thành 01 thôn mới	8	Thôn Hòa Bình 1	187			
20	Thôn Khe Mạ	90								
21	Thôn Bình Chương 1	115		Sắp xếp 02 thôn: thôn Bình Chương 1 và thôn Pò Tấu thành 01 thôn mới	10	Thôn Bình Chương	149	Sau sáp nhập chưa đảm bảo 150 hộ do địa bàn dân cư phân tán không tập trung, khoảng cách từ trung tâm thôn sau sáp nhập với thôn liền kề khoảng 4,5km, nếu sáp nhập thêm ảnh sẽ khó khăn trong công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.		
22	Thôn Pò Tấu	34								
23	Thôn Bình Chương 2	64		Sắp xếp 02 thôn: thôn Bình Chương 2 và thôn Còn Áng thành 01 thôn mới	10	Thôn An Bình	106	ĐBKK	Sau sáp nhập chưa đảm bảo 150 hộ do địa bàn dân cư phân tán không tập trung, khoảng cách từ trung tâm thôn sau sáp nhập với thôn liền kề khoảng 3,5km, nếu sáp nhập thêm sẽ khó khăn trong công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.	
24	Thôn Còn Áng	42	Thôn ĐBKK							

UBND XÃ ĐÌNH LẬP**Phụ lục II.4****Thống kê thực trạng số lượng, chức danh người hoạt động
không chuyên trách ở thôn
(số liệu tính đến ngày 30/4/2026)***(Kèm Đề án số 1168/ĐA-UBND ngày 23/6/2026 của UBND xã)*

TT	Tên thôn	Tổng số	Các chức danh ở th		
			Bí thư Chi bộ	Trưởng thôn	Trưởng ban Công tác mặt trận
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
	Tổng số	53	26	2	25
1	Thôn 1	2	1		1
2	Thôn 2	2	1		1
3	Thôn 3	2	1		1
4	Thôn 4	2	1		1
5	Thôn 5	2	1		1
6	Thôn 6	2	1		1
7	Thôn 7	2	1		1
8	Thôn 8	2	1		1
9	Thôn Phật Chi	2	1		1
10	Thôn Khe Mạ	2	1		1
11	Thôn Bình Chương 1	2	1		1
12	Thôn Bình Chương 2	2	1		1
13	Thôn Còn Áng	1	1		

TT	Tên thôn	Tổng số	Các chức danh ở th		
			Bí thư Chi bộ	Trưởng thôn	Trưởng ban Công tác mặt trận
14	Thôn Pò Tấu	2	1		1
15	Thôn Còn Đuông	2	1		1
16	Thôn Kim Quán	2	1		1
17	Thôn Tà Hón	2	1		1
18	Thôn Bản Chuông	2	1		1
19	Thôn Nà Pá	2	1		1
20	Thôn Còn Sung	2	1		1
21	Thôn Khe Pùng	2	1		1
22	Thôn Còn Quan	2	1		1
23	Thôn Pò Khoang	3	1	1	1
24	Thôn Ngàn Chả	2	1		1
25	Thôn Quyết Tiến	3	1	1	1
26	Thôn Khe Vuông	2	1		1

Ghi chú: Chỉ thống kê người đảm nhiệm chức danh chính, không thống kê chức danh kiêm nhiệm (VD: Thôn A ông Nguyễn Văn A là Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Ban công tác Mặt trận thì chỉ thống kê Bí thư Chi bộ, không thống kê vào cột chức danh Trưởng ban công tác Mặt trận, đồng thời ghi cụ thể

ôn
Ghi chú
Bí thư kiêm Trưởng thôn
Bí thư kiêm Trưởng thôn
Bí thư kiêm Trưởng thôn
Bí thư kiêm Trưởng thôn
Bí thư kiêm Trưởng thôn
Bí thư kiêm Trưởng thôn
Bí thư kiêm Trưởng thôn
Bí thư kiêm Trưởng thôn
Bí thư kiêm Trưởng thôn
Bí thư kiêm Trưởng thôn
Bí thư kiêm Trưởng thôn

êm
ông kê vào cột chức danh Bí
tể tại cột ghi chú)

UBND XÃ ĐÌNH LẬP

Phụ lục II.5

Phương án kiện toàn, thực hiện chính sách đôi dư người hoạt động không chuyên trách ở thôn (sau sắp xếp, sáp nhập)

(Kèm Đề án số 1168/ĐA-UBND ngày 23/6/2026 của UBND xã)

TT	Tên thôn trước sắp xếp	Tên thôn mới	Tổng cộng		Phương án kiện toàn, đôi dư người hoạt động không chuyên trách ở thôn							Ghi chú
			Tiếp tục bố trí	Giải quyết đôi dư	Bí thư Chi bộ		Trưởng thôn		Trưởng ban công tác Mặt trận		Người hoạt động KCT ở cấp xã thực hiện bố trí về thôn (nếu có)	
					Tiếp tục bố trí	Giải quyết đôi dư	Tiếp tục bố trí	Giải quyết đôi dư	Tiếp tục bố trí	Giải quyết đôi dư		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng số		14	31	6	16	1	1	7	14	0	
1	Thôn 1	Thôn Tân Tiến	1	1	1	0	0	0	0	1		
2	Thôn 8		1	1	0	1	0	0	1	0		
3	Thôn Khe Vuông	Thôn Quyết Tiến	1	1	0	1	0	0	1	0		
4	Thôn Quyết Tiến		1	2	0	1	0	1	1	0		
5	Thôn 5	Thôn Bình An	0	2	0	1	0	0	0	1		
6	Thôn 6		2	0	1	0	0	0	1	0		
7	Thôn Còn Đuống	Thôn Kim Quán	0	2	0	1	0	0	0	1		
8	Thôn Kim Quán		0	2	0	1	0	0	0	1		
9	Thôn Tà Hón	Thôn Tà Hón	0	2	0	1	0	0	0	1		
10	Thôn Bản Chuông		0	2	0	1	0	0	0	1		
11	Thôn Nà Pá	Thôn Nà Pá	0	2	0	1	0	0	0	1		
12	Thôn Còn Sung		0	2	0	1	0	0	0	1		
13	Thôn Khe Pùng		1	1	1	0	0	0	0	1		
14	Thôn Còn Quan	Thôn Yên Vượng	1	1	0	1	0	0	1	0		
15	Thôn Pò Khoang		1	2	0	1	1	0	0	1		
16	Thôn Ngàn Chả		0	2	0	1	0	0	0	1		
17	Thôn Phật Chi	Thôn Hòa Bình 1	0	2	0	1	0	0	0	1		
18	Thôn Khe Mạ		0	2	0	1	0	0	0	1		
19	Thôn Bình Chương 1	Thôn Bình Chương	2	0	1	0	0	0	1	0		
20	Thôn Pò Tấu		1	1	0	1	0	0	1	0		
21	Thôn Bình Chương 2	Thôn An Bình	1	1	1	0	0	0	0	1		
22	Thôn Còn Áng		1	0	1	0	0	0	0	0		